

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST.

Ngày: 17-6-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Y Dhiều Hmok.

2, Ông Trương Đình Ry.

-Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2025 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 15/5/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐST-HS ngày 20/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị H; sinh năm 1978; tại: Tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Số 09 Tô Vĩnh D, tổ dân phố 4, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ng, sinh năm 1941 và bà Lâm Thị C, sinh năm 1947; có chồng Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1978 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 14/01/2025, ngày 15/01/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2, Bà Dương Thị H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3, Bà Hà Thị Thu V, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 115/20 Lê Quý Đ, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4, Bà Lê Thị B, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5, Bà Phan Thị Y, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

6, Bà Trang Thị H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

7, Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn 9, thị trấn Pong Dr, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm L, sinh năm 1966. Nơi cư trú: TDP 4, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thị H, sinh năm 1978, trú tại 09 Tô Vĩnh D, TDP 4, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng đầu năm 2024, do H không có việc làm ổn định, nhận thấy việc cho vay tiền với lãi suất cao, kiếm được nhiều lợi nhuận nên H đã cho một số người dân tại địa bàn thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk vay tiền. H cho vay dưới hình thức cho vay tiền góp, cụ thể: Nếu cho vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn 60 ngày, thì mỗi ngày thu 100.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 6.000.000đ; nếu cho vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn 60 ngày, thì mỗi ngày thu 200.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 12.000.000đ; nếu cho vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn 60 ngày, thì mỗi ngày thu 300.000đ tiền gốc và tiền lãi, thu đủ thành 18.000.000đ; H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung, loại A21s, gắn sim điện thoại có số thuê bao là 0943656256 hoặc sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Tuấn Anh” và tài khoản mạng xã hội Messenger tên “Hương Phạm” để liên lạc với người vay; Sau khi cho vay tiền thì hàng ngày, H yêu cầu người vay chuyển tiền gốc và tiền lãi qua số tài khoản 009971178888, ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) hoặc số tài khoản 050109587289, ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), cùng mang tên PHAM THI H và ghi lại thông tin cho vay vào 01 cuốn vở học sinh, nhãn hiệu Futurebook; Nếu người vay không chuyển tiền được thì H sẽ thu tiền trực tiếp. Để có tiền cho vay với lãi suất cao, H đã nhiều lần vay tiền của anh ruột là ông Phạm L, sinh năm 1966, nơi cư trú: TDP 4, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, nhiều lần nhưng không có giấy tờ biên nhận nên H và ông L không nhớ cụ thể số tiền của từng lần vay.

Từ tháng 01/2024 đến tháng 01/2025, Phạm Thị H đã cho **07** cá nhân vay tiền vượt quá lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự như sau:

1. Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1994, nơi cư trú: TDP4, phường An L, TX. Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, vay 07 lần:

- **Lần 1:** Ngày 09/01/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

- **Lần 2:** Ngày 30/01/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

- **Lần 3:** Ngày 26/02/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 4:** Ngày 03/4/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

- **Lần 5:** Ngày 25/6/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

- **Lần 6:** Ngày 22/8/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 7:** Ngày 14/9/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

Tổng số tiền gốc H cho bà T vay là **95.000.000đ**. Hương đã thu lợi bất chính tổng số tiền là **15.876.711đ** (*Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm mười một đồng*).

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: TDP 5, phường An L, TX. Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, vay 03 lần, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 24/5/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 2:** Ngày 09/7/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ

tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

- **Lần 3:** Ngày 21/11/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Đến ngày 10/01/2025, do bị Cơ quan Công an phát hiện và ngăn chặn nên khoản vay này H chỉ thu được 42 ngày, với số tiền 8.400.000đ, trong đó số tiền gốc là 7.000.000đ, số tiền lãi là 1.400.000đ. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 230.137đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $1.400.000đ - 230.137đ = 1.169.863đ$.

Tổng số tiền gốc H cho bà H vay là **35.000.000đ**. Hương đã thu lợi bất chính tổng số tiền là **5.347.945đ** (Năm triệu ba trăm bốn bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

3. Bà Hà Thị Thu V, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 115/20 Lê Quý Đ, phường An Bình, TX. Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 25/8/2024, vay số tiền 25.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 500.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 25.000.000đ tiền gốc và 5.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 821.918đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $5.000.000đ - 821.918đ = 4.178.082đ$.

- **Lần 2:** Ngày 21/11/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Đến ngày 10/01/2025, do bị Cơ quan Công an phát hiện và ngăn chặn nên khoản vay này H chỉ thu được 50 ngày, với số tiền 10.000.000đ, trong đó số tiền gốc là 8.333.333đ, số tiền lãi là 1.666.667đ. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 273.973đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $1.666.667đ - 273.973đ = 1.392.694đ$.

Tổng số tiền gốc H cho bà V vay là **35.000.000đ**. Hương đã thu lợi bất chính tổng số tiền là **5.570.776đ** (Năm triệu năm trăm bảy mươi ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

4. Bà Lê Thị B, sinh năm 1978, nơi cư trú: TDP 5, phường An B, TX. Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, vay 05 lần, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 26/4/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 2:** Ngày 25/5/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 3:** Ngày 08/6/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ

tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 4:** Ngày 17/8/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 5:** Ngày 17/9/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu được 05 ngày với số tiền 1.000.000đ, trong đó số tiền gốc là 833.333đ, số tiền lãi là 166.667đ. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 27.397đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $166.667đ - 27.397đ = 139.270đ$. Đến ngày 16/11/2024 là hết thời hạn vay theo thỏa thuận nên số tiền thu lợi bất chính mà H phải chịu trách nhiệm hình sự là $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

Tổng số tiền gốc H cho bà B vay là **50.000.000đ**. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà Hương thực tế đã thu là **6.824.202đ** (*Sáu triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm lẻ hai đồng*). Tổng số tiền thu lợi bất chính mà H phải chịu trách nhiệm hình sự là **8.356.165đ** (*Tám triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng*).

5. Bà Phan Thị Y, sinh năm 1986, nơi thường trú: TDP 10, phường An Bình, TX. Buôn Hồ, Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 07/7/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

- **Lần 2:** Ngày 20/7/2024, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 300.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 15.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 493.151đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $3.000.000đ - 493.151đ = 2.506.849đ$.

Tổng số tiền gốc H cho bà Y vay là **30.000.000đ**. H đã thu lợi bất chính tổng số tiền là **5.013.698đ** (*Năm triệu không trăm mười ba ngàn sáu trăm chín mươi tám đồng*).

6. Bà Trang Thị H, sinh năm 1983, nơi cư trú: TDP 3, phường An B, TX. Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 15/7/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày đóng 200.000đ tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này H đã thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 2:** Ngày 07/01/2025, vay số tiền 5.100.000đ, thời hạn vay 20 ngày, mỗi ngày đóng 280.000đ tiền gốc và tiền lãi. Đến ngày 10/01/2025, do bị Cơ quan Công

an phát hiện và ngăn chặn nên khoản vay này H chưa thu được khoản tiền gốc và tiền lãi nào.

Tổng số tiền gốc H cho bà H vay là **15.100.000đ**. Hương đã thu lợi bất chính tổng số tiền là **1.671.233đ** (*Một triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn hai trăm ba mươi ba đồng*).

7. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981, nơi cư trú: thôn 9, thị trấn Pong Dr, huyện Không B, tỉnh Đắk Lắk, vay 02 lần, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Ngày 03/5/2024, vay số tiền 10.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ tiền gốc và lãi. Khoản vay này H thu đủ 10.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi. Lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 328.767đ. H đã thu lợi bất chính số tiền là: $2.000.000đ - 328.767đ = 1.671.233đ$.

- **Lần 2:** Ngày 23/6/2024, vay số tiền 5.000.000đ, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày góp 100.000đ. Khoản vay này H chưa thu được khoản tiền gốc và tiền lãi nào nên Hương chưa thu lợi bất chính. Đến ngày 22/8/2024 là hết thời hạn vay theo thỏa thuận nên số tiền thu lợi bất chính mà H phải chịu trách nhiệm hình sự là $1.000.000đ - 164.384đ = 835.616đ$.

Tổng số tiền gốc H cho bà L vay là **15.000.000đ**. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà H thực tế đã thu là **1.671.233đ** (*Một triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn hai trăm ba mươi ba đồng*). Tổng số tiền thu lợi bất chính mà H phải chịu trách nhiệm hình sự là **2.506.849đ** (*Hai triệu năm trăm lẻ sáu ngàn tám trăm bốn mươi chín đồng*).

Tổng cộng Phạm Thị H đã cho **07** người trên vay tiền với mức lãi suất từ 121,67%/năm đến 178,92 %/năm gấp từ 6,08 lần đến 8,95 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi đã thu là **50.233.334 đồng**, trong đó số tiền lãi cao nhất được Nhà nước cho phép tại thời điểm vay là **8.257.536 đồng**, số tiền đã thu lợi bất chính là **41.975.798 đồng**. Đối với 02 khoản ngày 17/9/2024 của bà Lê Thị B và ngày 23/6/2024 của bà Nguyễn Thị L, số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu của bà H là 139.270đ, tuy nhiên căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì tổng số tiền thu lợi bất chính mà bị can H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 khoản vay này tăng thêm 2.367.579 đồng. Do đó, tổng số tiền thu lợi bất chính mà H phải chịu trách nhiệm hình sự là **44.343.377 đồng**.

Ngày 23/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định trưng cầu giám định số A145/QĐ-VPCQCSĐT v/v Khôi phục và trích xuất dữ liệu tin nhắn; dữ liệu của các ứng dụng Zalo, Messenger trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s của bị can Phạm Thị H trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/01/2025. Ngày 29/4/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk có công văn số 676/PC09 v/v từ chối giám định, với nội dung “Qua kiểm tra mẫu vật, Phòng Kỹ thuật hình sự trả lời như sau: Điện thoại di động gửi

giám định không đủ yếu tố để tiến hành giám định (điện thoại di động đang ở trình trạng khóa mật khẩu, không có mật khẩu để truy cập)”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 14/5/2025 truy tố bị cáo Phạm Thị H về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị xử phạt bổ sung số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý các biện pháp tư pháp.

Bị cáo không có ai ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết được việc làm của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở đánh giá lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 01/2025, Phạm Thị H đã cho 07 cá nhân vay tiền với lãi suất từ 121,67%/năm đến 178,92 %/năm gấp từ 6,08 lần đến 8,95 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền gốc bị cáo cho vay là **275.100.000 đồng**, tổng số tiền lãi đã thu là **50.233.334 đồng**. Trong đó số tiền lãi cao nhất được Nhà nước cho phép tại thời điểm vay là **8.257.536 đồng**, số tiền đã thu lợi bất chính là **41.975.798 đồng**.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....”.

Thông qua các giao dịch dân sự, bị cáo đã cho những người dân vay tiền với lãi suất vượt quá 06 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính với số tiền trên 30.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý về kinh tế của Nhà nước. Đồng thời, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Phạm Thị H về *“Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”* theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Tại Điều luật này quy định như sau:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm...”.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự, khoản 3 điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Đối với ông Phạm L là người cho bị cáo Phạm Thị H vay tiền, nhưng không biết bị cáo H sử dụng số tiền đã vay để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông L là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu đen, số IMEI (khe 1): 353996323357857, IMEI (khe 2): 354281943357853; gắn sim mạng Vinaphone số thuê bao 0943656256, số seri 89840200011604249076. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội.

Đối với 01 cuốn vở học sinh, nhãn hiệu Futurebook thể hiện việc bị cáo Hương cho các cá nhân vay tiền là chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án, nên cần lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đối với số tiền bị cáo cho vay, khi người vay trả tiền gốc, tiền lãi thì bị cáo tiếp tục sử dụng số tiền này cho người khác vay quay vòng tiếp. Do đó, tổng số tiền xác định bị cáo dùng để cho vay là **275.100.000 đồng** vốn gốc. Nguồn gốc số tiền này có được là tích lũy làm ăn, kinh doanh của vợ chồng bị cáo, ông Nguyễn Thanh Q chồng bị cáo không biết bị cáo sử dụng số tiền này vào việc phạm tội. Tuy nhiên, số tiền này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà Nước, sau khi khấu trừ số tiền đã truy thu vốn gốc của những người vay chưa trả cho bị cáo, số tiền còn lại phải truy thu là: (275.100.000 đồng - 19.266.667 đồng đã truy thu vốn gốc của những người vay chưa trả cho bị cáo) = **255.833.333 đồng**.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước **255.833.333 đồng** là số tiền gốc mà bị cáo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay đã trả cho bị cáo.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền gốc **19.266.667 đồng** mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) chưa trả cho bị cáo, gồm:

- + Truy thu của bà Lê Thị B số tiền 9.166.667 đồng.
- + Truy thu của bà Trang Thị H số tiền 5.100.000 đồng.
- + Truy thu của bà Nguyễn Thị L số tiền 5.000.000 đồng.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước **8.257.536 đồng** là số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự không vượt quá 20%/năm mà bị cáo thu được từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính **13.509.133 đồng**, để trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay), gồm:

- + Trả cho bà Lê Thị B số tiền 6.824.202 đồng.
- + Trả cho bà Trang Thị H số tiền 5.013.698 đồng.
- + Trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.671.233 đồng.

Chấp nhận việc bị cáo đã trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) số tiền bị cáo thu lợi bất chính **28.466.665 đồng**, gồm:

- + Trả cho bà Phạm Thị Kim T số tiền 15.876.711 đồng.
- + Trả cho bà Dương Thị H số tiền 5.347.945 đồng.
- + Trả cho bà Hà Thị Thu V số tiền 5.570.776 đồng.
- + Trả cho bà Phan Thị Y số tiền 1.671.233 đồng.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) trả cho bị cáo số tiền nợ gốc gồm:

- + Bà Dương Thị H trả số tiền 3.000.000 đồng.

+ Bà Hà Thị Thu V trả số tiền 1.666.667 đồng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm “*Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2025 đến ngày 14/01/2025, tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập do không có nghề nghiệp ổn định.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Thị H 30.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s, màu đen, số IMEI (khe 1): 353996323357857, IMEI (khe 2): 354281943357853; gắn sim mạng Vinaphone số thuê bao 0943656256, số seri 89840200011604249076.

Đối với 01 cuốn vở học sinh, nhãn hiệu Futurebook thể hiện việc bị cáo Hương cho các cá nhân vay tiền là chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án, nên cần lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước **255.833.333 đồng** là số tiền gốc mà bị cáo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay đã trả cho bị cáo.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền gốc **19.266.667 đồng** mà những

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) chưa trả cho bị cáo, gồm:

- + Truy thu của bà Lê Thị B số tiền 9.166.667 đồng.
- + Truy thu của bà Trang Thị H số tiền 5.100.000 đồng.
- + Truy thu của bà Nguyễn Thị L số tiền 5.000.000 đồng.

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước **8.257.536 đồng** là số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự không vượt quá 20%/năm mà bị cáo thu được từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính **13.509.133 đồng**, để trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay), gồm:

- + Trả cho bà Lê Thị B số tiền 6.824.202 đồng.
- + Trả cho bà Trang Thị H số tiền 5.013.698 đồng.
- + Trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.671.233 đồng.

Chấp nhận việc bị cáo đã trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) số tiền bị cáo thu lợi bất chính **28.466.665 đồng**, gồm:

- + Trả cho bà Phạm Thị Kim T số tiền 15.876.711 đồng.
- + Trả cho bà Dương Thị H số tiền 5.347.945 đồng.
- + Trả cho bà Hà Thị Thu V số tiền 5.570.776 đồng.
- + Trả cho bà Phan Thị Y số tiền 1.671.233 đồng.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) trả cho bị cáo số tiền nợ gốc gồm:

- + Bà Dương Thị H trả số tiền 3.000.000 đồng.
- + Bà Hà Thị Thu V trả số tiền 1.666.667 đồng.

(Vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/5/2025 giữa Công an thị xã Buôn Hồ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát ND thị xã Buôn Hồ;
- Phòng cảnh sát THAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Đắk Lắk (PC10);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bộ phận THAHS TAND thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ